TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 59/2018/DSST Ngày 21/11/2018 V/V: Hôn nhân và gia đình.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Việt Phương và ông Phạm Đức Toàn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số139/2018/TLST – HNGĐ ngày 20/9 /2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXX – ST ngày 16 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoàng A - sinh năm: 1972.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H - sinh năm: 1968.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 3, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 533, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Anh trình bày: Chị A chung sống với anh H từ tháng 8/1990 hai bên tự nguyện có tổ chức đám cưới tại gia đình 2 bên nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Trước khi tổ chức đám cưới, hai vợ chồng có lên UBND xã L (nay là phường L, thành phố B) để làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng hôm đó UBND xã L không làm việc và hẹn vợ chồng chị ngày khác lên đăng ký. Tuy nhiên, đến ngày hẹn vợ chồng chị A không lên UBND xã để đăng ký kết hôn. Từ đó đến nay vợ chồng chị A không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Vợ chồng đã tự giải quyết với nhau nhiều lần và đã được gia đình, hội phụ nữ giúp đỡ nhưng không có kết quả. Vợ chồng ly thân từ năm 2002 đến nay mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau và không liên lạc với nhau. Xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống chị A

đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Avà anh H để giải phóng mặt pháp lý cho cả hai người.

Anh H có ý kiến: Anh H chung sống như vợ chồng với chị A từ năm 1990 do hai bên tự nguyện có tổ chức đám cưới tại gia đình 2 bên nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nguyên nhân do trước khi tổ chức đám cưới vợ chồng đến UBND xã L làm thủ tục đăng ký kết hôn nhưng ngày hôm đó UBND xã hết mẫu giấy đăng ký kết hôn nên có hẹn vợ chồng hôm khác đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, sau đó do bận tổ chức đám cưới nên vợ chồng không lên UBND xã làm thủ tục được. Cũng từ đó đến nay vợ chồng anh H không lên UBND xã L làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Hoàng A không chung thủy. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2002 cho đến nay, không quan tâm hay liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị A có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng, anh H không đồng ý và đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

2. Về con chung: Chị A và anh H có hai con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11/12/1991 và Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/3/1994. Hai con đều đã lập gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Chị A và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy Tòa án căn cứ điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử giải quyết vụ án theo thủ tục chung xét xử vắng mặt chị A và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị A chung sống với anh H từ năm 1990 do tự nguyện có tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương. Trước khi chung sống anh chị có đến UBND xã L để đăng ký kết hôn tuy nhiên chưa đăng ký được, kể từ đó đến nay anh chị không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại cơ quan có thẩm quyền. Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Nam nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền,nghĩa vụ giữa vợ chồng". Lẽ ra chị A và anh H phải đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký kết hôn nhưng đến nay anh chị vẫn không đăng ký kết hôn.Vì vậy mối quan hệ chung sống giữa chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Nguyễn Minh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3]Về con chung: Anh chị có hai con chung là là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 11/12/1991 và Nguyễn Hoài T, sinh ngày 25/3/1994. Hai con đều đã lập gia đình riêng nên không đặt ra giải quyết.

[4]Về tài sản: Chị A và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều 147; điều 227; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử không công nhận mối quan hệ chung sống giữa chị Nguyễn Thị Hoàng A và anh Nguyễn Minh H là quan hệ vợ chồng.

2/ Về con chung và tài sản chung: Không đặt giải quyết.

3/Về tài sản: Chị A và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí biên lai số 0007227 ngày 20/9/2018 nghĩa vụ án phí đã xong.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tp Thái Bình
- Đương sự.
- UBND phường L.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh